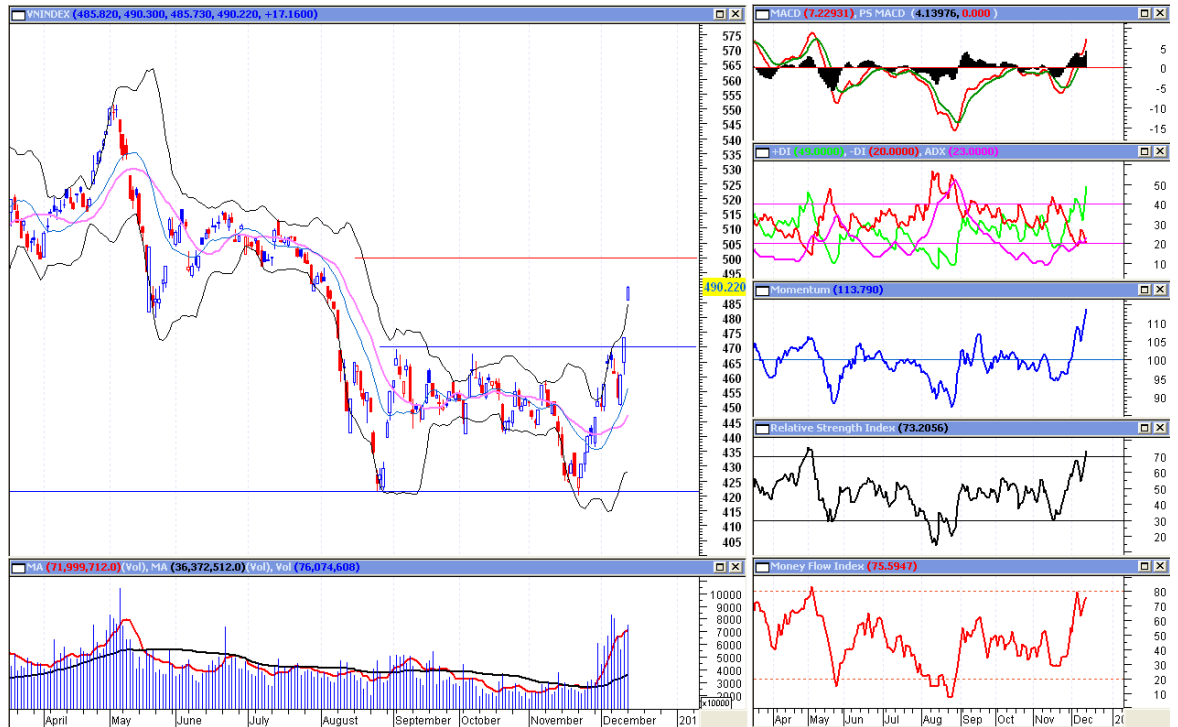


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:



Phiên giao dịch đầu tuần, VN-Index bứt phá mạnh mẽ với lực cầu tập trung lớn tại các mã cổ phiếu thuộc ngành chứng khoán như SSI, AGR, các mã cổ phiếu thuộc ngành ngân hàng như STB, CTG, PVF và các mã cổ phiếu thuộc ngành bất động sản như LCG, ITC, TDH, SJS. Với quy mô vốn hóa lớn, nhóm cổ phiếu này nhanh chóng kéo VN-Index tăng mạnh đột biến và tác động tích cực tới nhà đầu tư.

Trong phiên, số cổ phiếu tăng trần thường xuyên duy trì trên 100 cổ phiếu và kết thúc phiên giao dịch có tới 132 cổ phiếu tăng trần trong số 234 cổ phiếu tăng giá, chỉ có 16 cổ phiếu giảm giá và 4 cổ phiếu giảm sàn. VN-Index tạm dừng tại mức 490,22 điểm, tăng 17,16 điểm, tương đương 3,63% so với phiên giao dịch trước. Thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì ở mức cao với 76 triệu cổ phiếu khớp lệnh, 81,97 triệu cổ phiếu giao dịch, tương đương 1.905 tỷ đồng giá trị.

Trong khi dòng tiền tiếp tục chạy mạnh vào thị trường, nhà đầu tư nước ngoài bất ngờ bán ròng trong phiên giao dịch hôm nay với 25,4 tỷ đồng giá trị. Trong đó, họ bán tới 1,6 triệu cổ phiếu ITA, 569 nghìn cổ phiếu REE, 342 nghìn cổ phiếu DTL. Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng mạnh gồm HAG, STB, DPM, HPG.

Dòng tiền chạy mạnh vào thị trường giúp VN-Index đồng thời vượt qua mức kháng cự 470 điểm và 485 điểm trong cùng một phiên giao dịch. Như vậy, xu thế giảm trung hạn từ tháng 10/2009 đang thay đổi nhanh chóng và thị trường đang tiến gần tới vùng kháng cự 500 – 515 điểm. VN-Index đã nằm hoàn toàn ngoài dải Bollinger và mặc dù đà tăng trưởng của thị trường đang rất mạnh và dòng tiền tham gia thị trường ở quy mô lớn hơn khi tập trung và những nhóm cổ phiếu có vốn hóa hàng đầu thì đây cũng là một tín hiệu không tích cực trong ngắn hạn. Hiện tượng đó cho thấy trong ngắn hạn, đà tăng của VN-Index ít nhất sẽ chậm lại và thể hiện trên đồ thị là chỉ số sẽ quay

lại bên trong dải Bollinger. Như vậy, có thể dự báo hiện tượng giằng co sẽ xuất hiện dần trong các phiên giao dịch tiếp theo, đặc biệt tại mức kháng cự 500 – 515 điểm.

HNX:



HNX-Index bứt phá mạnh mẽ khỏi đỉnh giá 120 điểm với phần lớn các cổ phiếu đều tăng giá. Trong số 358 cổ phiếu niêm yết, có tới 316 cổ phiếu tăng giá, 25 cổ phiếu giảm giá. Trong đó, có tới 196 cổ phiếu đóng cửa tại giá trần và chỉ 6 cổ phiếu giảm sàn.

Kết thúc phiên giao dịch tại mức 121,76 điểm, HNX-Index tăng 5,37 điểm, tương đương 4,61% so với phiên giao dịch cuối tuần trước. Khối lượng giao dịch trong phiên giảm nhẹ xuống mức 53,1 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị giao dịch đạt 1.074 tỷ đồng.

Dòng tiền đang trở lại mạnh mẽ và tập trung lớn tại các mã cổ phiếu thuộc ngành chứng khoán như BVS, KLS, VND. Ngoài ra, quy mô dòng tiền cũng thể hiện ở mức lớn khi các cổ phiếu có lượng cổ phiếu lưu hành lớn như ACB, HBB, PVX, VCG cũng tăng trần với mức dư mua lớn trong phiên giao dịch hôm nay. HNX-Index tạo đỉnh mới cao hơn và các chỉ báo xu thế cũng đã xác nhận xu thế tăng giá, mức kháng cự gần nhất của chỉ số tại mức 130 điểm. Căn cứ theo đà tăng hiện tại, chỉ số có khả năng đạt kháng cự trong từ 2 tới 3 phiên giao dịch tiếp theo.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Các cổ phiếu thuộc PVN đồng loạt tăng giá mạnh trong ngày hôm nay với 100% cổ phiếu niêm yết trên hai sàn chính thức tăng giá mạnh. Trong 28 cổ phiếu đó, có tới 20 cổ phiếu đóng cửa tại mức giá trần. Mức giá tăng bình quân của nhóm cổ phiếu đạt 5,57%, khối lượng giao dịch đạt 22,29 triệu cổ phiếu.

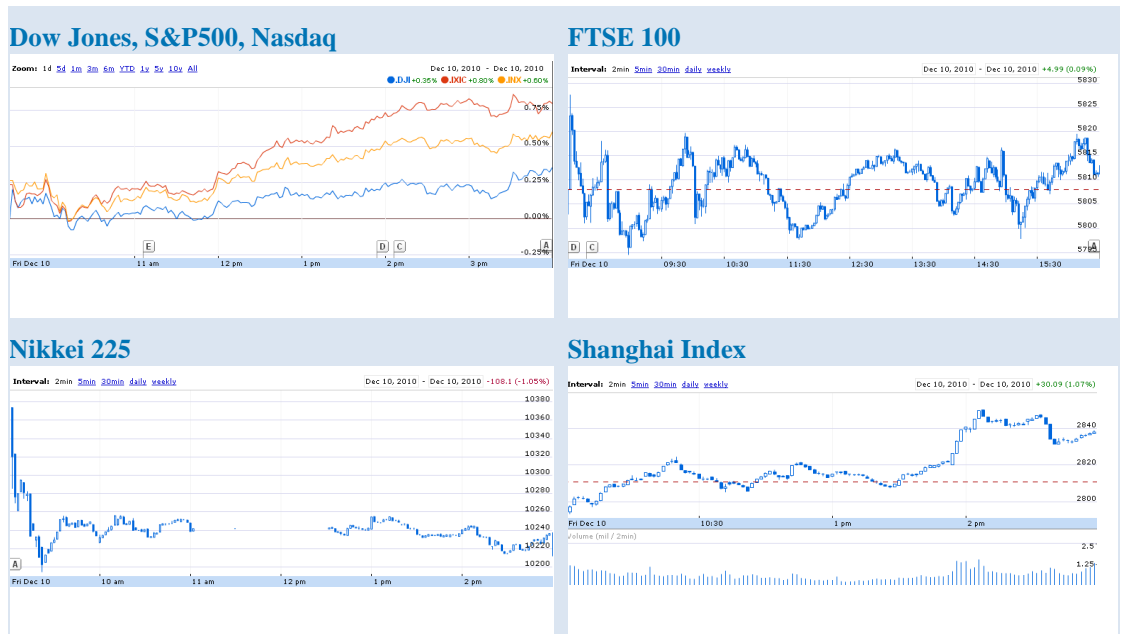
Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 13/12:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	22,000	255,500	↑ 6.80	1.66	9.46	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	12,300	286,200	↑ 6.96	1.58	128.66	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	15,400	531,400	↑ 6.94	1.31	N/A	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	31,000	286,200	↑ 6.90	2.04	2.47	HNX
5	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	17,300	337,300	↑ 6.79	1.48	7.15	HNX
6	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	15,600	1,306,300	↑ 6.85	0.97	12.14	HNX
7	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	54,000	509,600	↑ 5.06	2.89	7.86	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	29,700	458,100	↑ 6.83	2.29	7.58	HNX
9	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	23,000	40,100	↑ 6.98	2.04	9.70	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	15,500	418,700	↑ 6.90	0.70	11.64	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	20,200	383,300	↑ 6.88	1.87	8.93	HNX
12	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	17,000	2,091,800	↑ 6.92	1.51	N/A	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	14,000	216,400	↑ 6.87	0.79	26.33	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	23,500	512,700	↑ 6.82	1.94	6.16	HNX
15	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	17,500	83,900	↑ 2.34	1.44	6.80	HNX
16	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	23,800	4,230,800	↑ 6.73	1.58	7.67	HNX
17	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	37,000	1,118,860	↑ 4.52	2.50	8.55	HSX
18	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	19,300	987,970	↑ 4.32	1.15	7.87	HSX
19	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36,300	322,030	↑ 4.91	3.25	5.36	HSX
20	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	13,900	1,017,550	↑ 4.51	0.58	15.37	HSX
21	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	52,500	577,870	↑ 2.94	3.97	15.03	HSX
22	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	24,000	456,710	↑ 4.80	1.82	48.91	HSX
23	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	11,300	846,150	↑ 4.63	0.95	44.40	HSX
24	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	18,100	261,850	↑ 4.62	1.64	8.18	HSX
25	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	14,100	4,464,610	↑ 2.92	1.35	N/A	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	12,600	33,320	↑ 5.00	1.07	9.75	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	15,400	125,710	↑ 4.76	1.45	6.62	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	11,600	126,610	↑ 4.50	1.09	14.62	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10,500	13,800	↓ -4.55	0.94	N/A	UPCOM
30	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	6,200	45,900	↑ 8.77	0.63	N/A	UPCOM
31	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10,000	222,900	↑ 9.89	0.91	N/A	UPCOM
33	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	8,400	39,300	↑ 9.09	N/A	N/A	UPCOM
34	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	6,500	-	→ 0.00	0.65	N/A	UPCOM
35	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,700	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Chứng khoán châu Á mở cửa trong sắc xanh nhờ niềm tin vào triển vọng kinh tế rõ ràng hơn

Tuần mới bắt đầu với nhiều thông tin tích cực tới từ các thị trường tài chính toàn cầu. Tại Mỹ, chỉ số niềm tin tiêu dùng tiếp tục được cải thiện, vượt dự báo của thị trường, lên mức 74,2 điểm trong tháng 10, mức tốt nhất kể từ tháng 6 năm nay. Đồng USD tăng giá so với rổ ngoại tệ trước thông tin này. Chứng khoán Mỹ đóng cửa tuần vừa qua trong sự hưng phấn, cả 3 chỉ số chính đều tăng điểm so với đầu tuần.

Trung Quốc khẳng định một lần nữa quyết tâm kiềm chế lạm phát và tăng trưởng bền vững. Chủ tịch Trung Quốc, ông Hồ Cẩm Đào trong phát biểu cuối tuần trước đã nhấn mạnh sự điều chỉnh chính sách tiền tệ từ “nới lỏng” trong giai đoạn trước sang chính sách thắt chặt nhằm kiềm chế lạm phát. Đồng thời, Trung Quốc sẽ đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế hướng tới phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Cũng trong cuối tuần trước, NHTU Trung Quốc quyết định nâng dự trữ bắt buộc lần thứ 3 trong tháng này nhằm hút một lượng lớn tiền trong nền kinh tế, được cho là có nguyên nhân từ dòng vốn nóng chảy vào từ các nền kinh tế phát triển. Lạm phát tại Trung Quốc đã vượt 5% trong tháng 11, chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm và dầu vào sản xuất tăng nhanh.

Việt Nam – nhiều mặt hàng thiết yếu vẫn trong áp lực tăng giá. Dự báo thị trường giá cả do Cục quản lý giá (Bộ Tài Chính) công bố cho thấy nhiều mặt hàng thiết yếu như thực phẩm tươi sống, đường, sắt thép, LPG... vẫn chịu áp lực tăng giá lớn. Nguyên nhân là do nhu cầu cuối năm đối với các mặt hàng này tăng cao, trong khi giá đầu vào sản xuất cũng trong xu thế tăng so với những tháng trước. Giá xăng dầu tạm thời ổn định do chủ chương bình ổn giá của Bộ Tài chính, tuy nhiên với tình hình giá dầu thế giới đang trong xu hướng tăng, chúng tôi cho rằng sẽ sớm có điều chỉnh giá bán lẻ xăng trong nước, thời điểm có thể trước tết Nguyên Đán. Lạm phát sẽ tiếp tục là áp lực lớn lên nền kinh tế trong nửa đầu năm 2011.

Có thể ra hạn lộ trình tăng vốn của NH. Theo một nguồn tin chưa chính thức, NHNN đã được Chính phủ cho phép ra hạn việc hoàn thành tăng vốn lên tối thiểu 3000 tỷ của các NHTM vào cuối tháng 12 này, hạn chót sẽ được lùi lại 6 tháng kể từ 31/12. Đây là bước đi đúng đắn trong hoàn cảnh thanh khoản của hệ thống NH đang gặp khó khăn hiện nay. Tuy nhiên về dài hạn, yêu cầu này là cần thiết để đảm bảo tính an toàn hệ thống và quy mô, hiệu quả hoạt động của các NHTM. Theo một ước tính trước đó, sẽ có khoảng 23 nghìn tỷ cần huy động cho việc tăng vốn tối thiểu lên 3000 tỷ đồng vào cuối năm nay.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC



Vàng và dầu tiếp tục điều chỉnh

Giá vàng giảm xuống dưới 1.385 USD/oz. Vàng kỳ hạn mất 7,9 USD/oz vào cuối phiên giao dịch ngày 10/12 tại thị trường New York. Động thái nâng dự trữ bắt buộc của Trung Quốc đã ảnh hưởng trực tiếp tới giá vàng trong phiên này. Vào 10:15 (GMT+7) sáng nay, vàng giao ngay tại London đang ở mức 1.383,59 USD/oz. Vàng kỳ hạn ở mức 1.385,3 USD/oz.

Dầu thô xuống dưới 88 USD/thùng. Giá dầu thô tiếp tục xu hướng giảm nhẹ trong phiên giao dịch 10/12 tại thị trường New York, đóng cửa trên mức 87,79 USD/thùng. Đồng USD mạnh lên cũng như lo ngại từ động thái mới của Ngân hàng trung ương Trung Quốc khiến giới đầu tư dè dặt với triển vọng giá dầu. Tại thời điểm 10:20 GMT+7 sáng nay, giá dầu kỳ hạn giao dịch quanh mức 88,13 USD/thùng, giá dầu Brent giao tháng 10 tại London ở mức 90,95 USD/thùng.

Xuất khẩu gạo của Việt Nam có thể tăng 29% trong tháng 12. Theo hiệp hội Lương thực Việt Nam, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 12 có thể đạt từ 450 nghìn tới 500 nghìn tấn, tăng ít nhất 29% so với cùng kỳ năm ngoái. Như vậy xuất khẩu gạo của Việt Nam đã thiết lập kỷ lục mới với khoảng 6,7 0 6,75 triệu tấn trong năm 2010. Năm 2009, Việt Nam xuất 6 triệu tấn gạo.

VICOFA cắt giảm dự báo sản lượng cà phê vụ 2010/2011. Theo Hiệp hội cà phê và ca cao Việt Nam, sản lượng cà phê niên vụ 2010/2011 có thể giảm 10% so với dự báo trước đó do thời tiết không thuận lợi tại những vùng cà phê trọng điểm. Vào tháng 9 năm nay, Hiệp hội này dự báo sản lượng năm tới ở khoảng 17,5 triệu bao.

Giá cao su Ấn Độ điều chỉnh do nguồn cung cải thiện. Thời tiết khô tại khu vực trồng cao su giúp dự báo sẽ cho sản lượng cải thiện trong vụ thu hoạch tháng 12. Trong khi đó nhu cầu từ một số nhà sản xuất sẫm lớp lớn có xu hướng giảm khiến giá cao su tự nhiên tại đây có thể điều chỉnh trong tuần này, Reuters dẫn lời Mathew Thomas - hội viên Hội kinh doanh Cao su Ấn độ.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đầu giá các công ty

Công ty	VDL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đầu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

Công ty Nông thổ sản II	64.00	4,313,200	10,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010
Cảng Mỹ Thới An Giang	138.00	956,900	10,000	28/12/2010	Từ 12/09/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	0
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 12/06/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 12/06/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	30/11/2010
CTCP Đầu tư Sông Hồng - Thăng Long	HNX	30	26/11/2010
CTCP Hanel Xốp Nhựa	HNX	50	26/11/2010
CTCP Tập đoàn Tân Mai	HNX	780.74927	24/11/2010
CTCP Đầu tư Kiến trúc Xây dựng Toàn Thịnh Phát	HNX	300	23/11/2010
Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	HSX	604.921	23/11/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long	HSX	104	10/12/2010
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	150	09/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Gas Đô Thị	HNX	188.7	09/12/2010
CTCP Phát triển nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh	HNX	22.22	09/12/2010
CTCP Thiết kế - Xây dựng - Thương mại Phúc Thịnh	UPCOM		03/12/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	120	01/12/2010

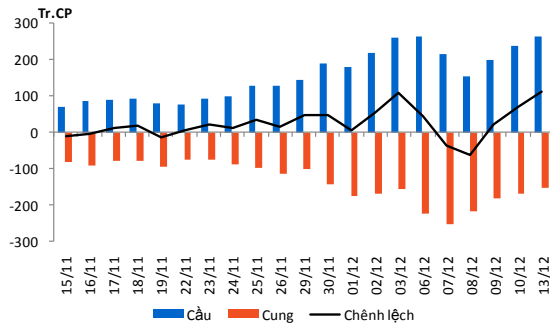
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Vận tải biển Sài Gòn	SGS	UPCOM	14.42		22/12/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HTI	HSX	249.49		20/12/2010
Cổ phiếu CTCP Sản xuất Xuất nhập khẩu Dệt may	VTI	HNX			17/12/2010
CTCP Everpia Việt Nam	EVE	HSX	153.28		17/12/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	PV2	HNX	182.51		16/12/2010
CTCP Kim Khí Miền Trung	KMT	HNX			15/12/2010
CTCP Viễn Thông Vạn Xuân	VAT	HNX	12.00		15/12/2010

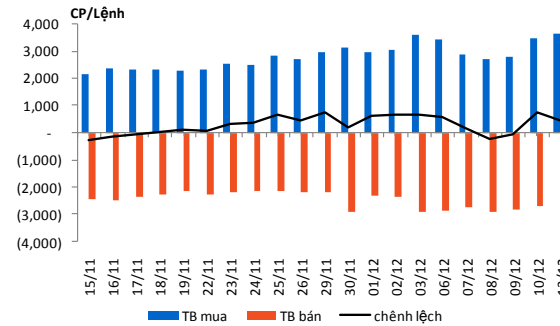
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

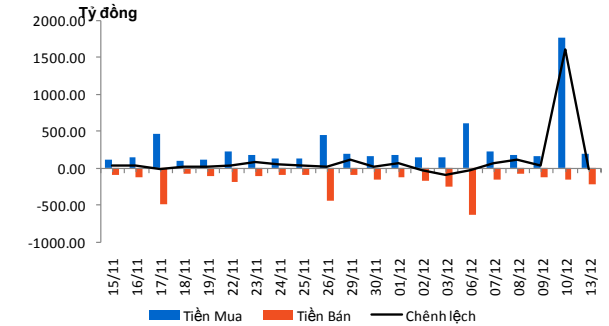
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

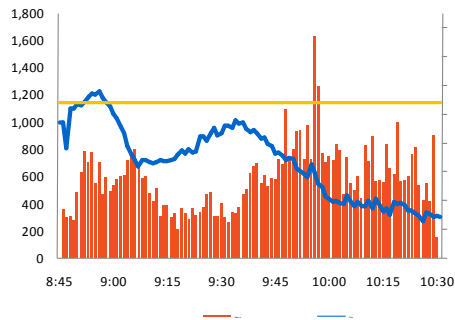


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



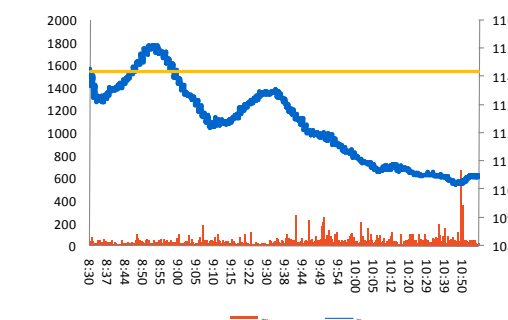
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	490.22 ↑	17.16	3.63%
KLGD (triệu ck)	81.78 ↓	-12.33	-13.10%
GTGD (tỷ đồng)	1,889.98 ↓	-1,479.49	-43.91%
Tổng cung (triệu ck)	98.24 ↓	-9.49	-8.81%
Tổng cầu (triệu ck)	170.77 ↑	32.06	23.12%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.30 ↓	-19.11	-81.62%
KL bán (triệu ck)	6.45 ↑	1.70	35.93%
Giá trị mua (tỷ đồng)	187.11 ↓	-1,574.56	-89.38%
Giá trị bán (tỷ đồng)	211.40 ↑	68.21	47.64%



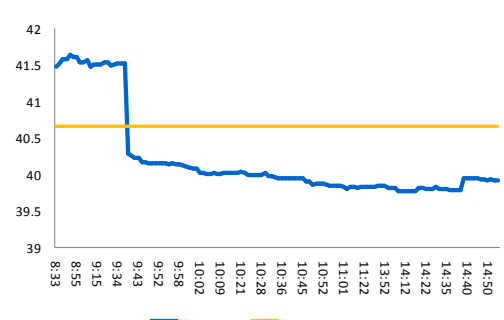
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	121.27 ↑	4.88	4.19%
KLGD (triệu ck)	53.15 ↓	-7.06	-11.72%
GTGD (tỷ đồng)	1,074.03 ↓	-94.81	-8.11%
Tổng cung (triệu ck)	54.85 ↓	-6.56	-10.68%
Tổng cầu (triệu ck)	93.00 ↓	-5.43	-5.51%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.58 ↓	-0.09	-13.99%
KL bán (triệu ck)	0.62 ↓	-0.04	-6.01%
Giá trị mua (tỷ đồng)	14.85 ↑	0.48	3.33%
Giá trị bán (tỷ đồng)	12.27 ↓	-0.87	-6.60%



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	41.34 ↓	-0.13	-0.31%
KLGD (triệu ck)	0.91 ↑	0.32	53.29%
GTGD (tỷ đồng)	9.12 ↑	3.14	52.36%
Tổng cung (triệu ck)	0.95 ↑	0.04	4.94%
Tổng cầu (triệu ck)	0.85 ↓	-0.16	-15.55%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	-0.01	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.12	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
STB	15,500	16,200	4.52	69,942
HAG	78,000	80,500	3.21	67,582
OGC	25,500	26,700	4.71	64,753
PXL	13,700	14,100	2.92	60,548
REE	17,600	18,400	4.55	52,299

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DSN	24,000	25,200	1,200	5.00
GMD	34,000	35,700	1,700	5.00
KBC	32,000	33,600	1,600	5.00
PXM	12,000	12,600	600	5.00
SC5	42,000	44,100	2,100	5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SPM	64,000	61,000	-3,000	-4.69
VTF	15,000	14,300	-700	-4.67
CMX	15,500	14,800	-700	-4.52
KSA	58,000	55,500	-2,500	-4.31
VHC	30,900	30,000	-900	-2.91

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
HAG	33,794	VIC	34,450
VIC	20,870	ITA	28,360
PVD	13,975	REE	13,809
HPG	12,162	FPT	13,673
DPM	11,514	VNM	10,740

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PVX	22,300	23,800	6.73	100,365
KLS	16,300	17,400	6.75	62,087
WSS	11,800	12,600	6.78	44,323
PVL	15,900	17,000	6.92	35,532
VCG	26,400	28,200	6.82	35,297

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DBC	24,500	29,200	4,700	19.18
VIX	10,000	10,700	700	7.00
ACB	24,300	26,000	1,700	7.00
RHC	18,600	19,900	1,300	6.99
SPP	27,200	29,100	1,900	6.99

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MKV	37,500	34,900	-2,600	-6.93
BXH	14,500	13,500	-1,000	-6.90
QHD	20,500	19,100	-1,400	-6.83
VBC	35,700	33,300	-2,400	-6.72
DNC	15,200	14,200	-1,000	-6.58

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VND)	Mã	GT bán (triệu VND)
PVI	4,352	VND	2,370
NTP	3,035	PVI	1,212
VNR	1,553	WSS	1,134
PVS	1,231	TCS	1,093
PVX	600	TDN	951

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
PSB	9,100	10,000	9.89	2,207
UDJ	12,200	13,400	9.84	1,922
HIG	20,000	20,000	0.00	746
BTW	7,800	8,400	7.69	722
VPC	6,600	7,200	9.09	440

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ACC	24,000	26,400	2,400	10.00
PSB	9,100	10,000	900	9.89
UDJ	12,200	13,400	1,200	9.84
GTH	10,200	11,200	1,000	9.80
IMT	9,200	10,100	900	9.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NDC	39,400	27,000	-12,400	-31.47
SPC	16,300	14,700	-1,600	-9.82
ADP	24,900	22,500	-2,400	-9.64
ND2	6,700	6,100	-600	-8.96
VDN	11,600	10,600	-1,000	-8.62

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339